

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/KDTM-ST

Ngày 24/4/2024

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lê Đình Thanh

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Trần Thị Liên.

2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà H' Mi Chan Niê – Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2024, tại Hội trường xét xử trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2023/TLST-KDTM ngày 02/10/2023, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST – KDTM ngày 14/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/QĐST- KDTM ngày 03/4/2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

**Địa chỉ trụ sở chính:** Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Ngô Chí D, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Đỗ Thành T, Chức vụ: Phó giám Đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý.

**Địa chỉ:** Tầng A, tòa nhà A, số I C, Phường D, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

**Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:** Ông Vy Việt H, Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

**Địa chỉ:** Tầng A, tòa nhà A, số I C, Phường D, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

**Bị đơn:** Công ty Cổ phần X.

Địa chỉ trụ sở: Số A N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.  
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T1 – Chức vụ Giám đốc.  
Địa chỉ: Số G Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.  
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1980.  
Địa chỉ: Số G Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày có nội dung như sau:***

Công ty Cổ phần X đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP V, chi nhánh Đ theo hợp đồng cho vay hạn mức số SME/DAK/21171 /HDHM ngày 14 tháng 10 năm 2021, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số: SME/DAK/21171/HDHM ngày 14 tháng 10 năm 2021 và khế ước nhận nợ lần 1 số: SME/ DAK/21171/HDTD-01 ngày 14/10/2021 với số tiền nhận nợ là 500.000.000 đồng, thời hạn 06 tháng, lãi xuất tại thời điểm giải ngân là 20.4%/năm, điều chỉnh 01 tháng 01 lần, quá hạn ngày 05/01/2023.

Khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Phạm Văn T1 theo hợp đồng bảo lãnh số: DAK/21171 ngày 14/10/2021 và khế ước nhận nợ lần 1 số: SME/DAK/21171/HDTD-01 ngày 14/10/2021. Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty Cổ phần X đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và làm việc Công ty Cổ phần X để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty C kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tạm tính đến hết ngày 24/4/2024, Công ty Cổ phần X mới trả được nợ gốc 8.728.217 đồng, nợ lãi 65.933.496 đồng, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc Công ty Cổ phần X phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 24/4/2024 là 741.741.380 đồng, trong đó nợ gốc 490. 271.783 đồng, nợ lãi 251.469.597 đồng. Công ty Cổ phần X phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp Công ty Cổ phần X không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, thì ông Phạm Văn T1 phải thanh toán toàn bộ các khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký. Ngoài ra, không có ý kiến, yêu cầu nào khác.

***Tại các văn bản làm việc tại Tòa án người đại diện theo pháp luật của bị đơn trình bày:***

Về việc vay vốn của Ngân hàng đúng như Ngân hàng đã trình bày, cụ thể:

Công ty Cổ phần X đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP V, chi nhánh Đ theo hợp đồng cho vay hạn mức số SME/DAK/21171 /HDHM ngày 14 tháng 10 năm 2021, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số: SME/DAK/21171/HDHM ngày 14 tháng 10 năm 2021 và kế ước nhận nợ lần 1 số: SME/ DAK/21171/HDTD-01 ngày 14/10/2021 với số tiền nhận nợ là 500.000.000 đồng, thời hạn 06 tháng, lãi xuất tại thời điểm giải ngân là 20.4%/năm, điều chỉnh 01 tháng 01 lần, quá hạn ngày 05/01/2023.

Khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Phạm Văn T1 theo hợp đồng bảo lãnh số: DAK/21171 ngày 14/10/2021 và kế ước nhận nợ lần 1 số: SME/DAK/21171/HDTD-01 ngày 14/10/2021. Quá trình vay Công ty Cổ phần X đã thanh toán được cho Ngân hàng nợ gốc 8.728.217 đồng, nợ lãi 65.933.496 đồng. Nay nguyên đơn Ngân hàng khởi kiện bị đơn xác định tính ngày 12/12/2023, Công ty Cổ phần X còn nợ 688.153.835 đồng, trong đó nợ gốc 490.271.783 đồng, nợ lãi 197.882.052 đồng, nhưng do điều kiện Công ty gặp khó khăn nên xin có thời gian thu xếp để trả nợ.

***Quá trình làm việc tại Tòa án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:***

Thông nhất bị đơn có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn, trường hợp bị đơn Công ty Cổ phần X không thanh toán được nợ cho nguyên đơn thì ông Phạm Văn T1 đồng ý thanh toán toàn bộ các khoản vay nêu trên cho nguyên đơn theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc bị đơn Công ty Cổ phần X có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền nợ tính đến hết ngày 24/4/2024 là 741.741.380 đồng, trong đó nợ gốc 490.271.783 đồng, nợ lãi 251.469.597 đồng.

Bị đơn Công ty Cổ phần X phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 25/4/2024 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: SME/DAK/21171/HDHM ngày 14 tháng 10 năm 2021 và kế ước nhận nợ lần 1 số: SME/DAK/21171/HDTD-01 ngày 14/10/2021.

Trường hợp bị đơn Công ty Cổ phần X không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ của bị đơn Công ty Cổ phần X theo Hợp đồng bảo lãnh DAK/21171 ngày 14/10/2021.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.*

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[2]. Về nội dung vụ án: Công ty Cổ phần X đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP V, chi nhánh Đ theo hợp đồng cho vay hạn mức số SME/DAK/21171 /HDHM ngày 14 tháng 10 năm 2021, cụ thể: Hợp đồng tín dụng số: SME/DAK/21171/HDHM ngày 14 tháng 10 năm 2021 và khế ước nhận nợ lần 1 số: SME/ DAK/21171/HDTD-01 ngày 14/10/2021 với số tiền nhận nợ là 500.000.000 đồng, thời hạn 06 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 20.4%/năm, điều chỉnh 01 tháng 01 lần, quá hạn ngày 05/01/2023.

Khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Phạm Văn T1 theo hợp đồng bảo lãnh số: DAK/21171 ngày 14/10/2021 và khế ước nhận nợ lần 1 số: SME/DAK/21171/HDTD-01 ngày 14/10/2021. Quá trình vay Công ty Cổ phần X đã thanh toán được cho Ngân hàng nợ gốc 8.728.217 đồng, nợ lãi 65.933.496 đồng. Nay do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện ra Tòa án đề nghị giải quyết.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy:

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ của khoản vay trên nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến hết ngày 24/4/2024 là 741.741.380 đồng, trong đó nợ gốc 490.271.783 đồng, nợ lãi 251.469.597 đồng.

Công ty Cổ phần X phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 25/4/2024 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: SME/DAK/21171/HDHM ngày 14 tháng 10 năm 2021 và khế ước nhận nợ lần 1 số: SME/DAK/21171/HDTD-01 ngày 14/10/2021.

Trường hợp bị đơn Công ty Cổ phần X không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ của bị đơn Công ty Cổ phần X theo Hợp đồng bảo lãnh DAK/21171 ngày 14/10/2021.

[4]. Đối với ý kiến của bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền gốc, lãi, nhưng cần có thời gian để sắp xếp trả nợ nhưng nguyên đơn không chấp nhận nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận ý kiến của bị đơn.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu 20.000.000 đồng + (4% x 341.741.380 đồng) = 33.669.655 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 14.181.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2022/0004558 ngày 27/9/2023.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 144, Điều 147, Điều 220, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc bị đơn Công ty Cổ phần X có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền nợ tính đến hết ngày 24/4/2024 là 741.741.380 đồng, trong đó nợ gốc là 490.271.783 đồng, nợ lãi là 251.469.597 đồng.

Bị đơn Công ty Cổ phần X phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 25/4/2024 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: SME/DAK/21171/HDHM ngày 14 tháng 10 năm 2021 và khế ước nhận nợ lần 1 số: SME/DAK/21171/HDTD-01 ngày 14/10/2021.

Trường hợp bị đơn Công ty Cổ phần X không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ của bị đơn Công ty Cổ phần X theo Hợp đồng bảo lãnh DAK/21171 ngày 14/10/2021.

Về án phí: Bị đơn Công ty Cổ phần X phải chịu 33.669.655 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 14.181.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2022/0004558 ngày 27/9/2023.

Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- CCTHADS TP. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu: HS +VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Lê Đình Thanh**